1. **Images:**

* *Liệt kê danh sách các image đang có:*

docker images

* *Xem lịch sử liên quan đến image :*

docker image history <image name hoặc image\_id>

* *Xem các thông tin về image*

docker inspect <image\_name hoặc image\_id>

**Dùng image có sẵn từ docker hub**

* *Tìm kiếm một image bất kỳ ở docker hub*

docker search <keyword>

keyword có thể là tên image, tên tác giả…

Ví dụ: docker search ubuntu-flash

* *Sau khi tìm kiếm, có thể kéo (pull) 1 image về để dùng luôn:*

docker pull <image\_name:tag>

Hoặc chỉ đơn giản docker pull <image\_name>

Tag: version. Ví dụ latest (mới nhất), 8.0, 12.04

Ví dụ: docker pull mysql hoặc docker pull mysql:8.0

**Tự xây dựng image của chính mình từ Dockerfile**

* *Viết file Dockerfile như thế nào*

Xem file Create a Dockerfile.docx

* *Sau khi có Dockerfile, chạy Dockerfile để tạo image của mình*

docker build -t <new\_image\_name:tag> -f <dockerfile\_name> <src to dockerfile>

Các option:

-t: dùng để đặt tên và tag cho image mới build

-f: chỉ ra ta dùng file nào để build image, mặc định là PATH/Dockerfile

<src to dockerfile>: đường dẫn hay link đến nơi ta chứa Dockerfile

Ví dụ:

Ta có cấu trúc như này d:/mycode/Dockerfile

Chạy: docker build -t ubuntu-flash:v1 -f Dockerfile .

=>Tạo image tên ubuntu-flash version v1 từ file tên Dockerfile nằm ở đường dẫn hiện tại ./

Sau thì máy nó tự cài mấy cái trong Dockerfile, **chú ý xem log**, có **một số lỗi** hoặc **warning** **không cần quan tâm**, có một số cái **warning** **cần sửa**, nhưng có **một số lỗi lớn** **nằm cuối log** thì nhiều khả năng là do ta **viết file Dockerfile ngu** rồi, dẫn đến **build éo thành công**.

* Nếu build thành công thì log hiện éo có lỗi gì, lúc này dùng lệnh dưới xem có image chưa:

docker images

* *Xoá một image*

docker rmi <image\_name>

* *Có thể đổi tên cho 1 image nếu thấy tên xấu quá, trước đó đặt đại, đặt ngu v.v*

docker tag <image\_id hoặc image\_name:tag> <new image name:tag>

Ví dụ: docker tag ubuntu-flash:v1 ubuntu-flashcard:latest